

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Diệu Thảo

2. Ông Nguyễn Lý Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2021/HSST ngày 25/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đoàn Vũ T, sinh ngày 05/01/1994 tại C, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đoàn B, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2011 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án ngày 24/4/2012.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/ Hồ Thị N, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Hoàng Lê Văn Đ, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

3/ Võ Thị H, sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Phạm Chí T, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Nguyễn Văn V, sinh năm: 1972
Nơi cư trú: Tổ dân phố Lộc Hòa, phường Cam Lộc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

3/ Trần Minh H, sinh năm: 1986
Nơi cư trú: Tổ dân phố Linh Thương, phường Cam Linh, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

4, sinh năm: 1968
Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021, Nguyễn Đoàn Vũ T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố C, cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 20 giờ ngày 19/3/2021, T đến nhà ông Phạm Soi (ông ngoại của T) ở thôn A, xã Đ, thành phố C chơi. Khi đến nơi T thấy nhà bà Võ Thị H (đối diện nhà ông Soi) đóng cửa, không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi ra phía sau nhà thấy cửa không khóa. T vào nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu đen và số tiền 310.000 đồng.

Đến sáng ngày 20/3/2021, T bán điện thoại di động trên cho anh Phạm Chí T với giá 1.200.000 đồng tại tiệm điện thoại di động Chí T ở tổ dân phố M, phường N, thành phố C. Số tiền trộm cắp và bán được điện thoại, T tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/HĐĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 trên, trị giá 3.345.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 23 giờ ngày 07/5/2021, T đến nhà ông Phạm Soi chơi. Khi đến nơi, T thấy nhà chị Hồ Thị N (đối diện nhà ông Soi) cửa nhà không khóa và có người ở phía sau nhà. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu trắng có gắn 01 thẻ sim và số tiền 1.000.000 đồng. Lúc này, chị N phát hiện tri hô thì T lấy tài sản trộm cắp được bỏ chạy về nhà. Trên đường đi T tháo sim điện thoại vứt đi.

Đến sáng ngày 23/5/2021, T cầm thẻ điện thoại di động trên cho anh Nguyễn Văn V với giá 2.000.000 đồng tại tiệm điện thoại Quang Nguyễn ở số nhà 2044 Đại lộ V, phường L, thành phố C. Số tiền trộm cắp và bán được điện thoại, T tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/HĐĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 trên, trị giá 3.500.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 00 giờ ngày 07/6/2021, T điều khiển xe mô tô 74K5-0560 đi ngang nhà anh Hoàng Lê Văn Đ thôn A, xã Đ, thành phố C; T thấy nhà anh Đ mở cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T đi vào nhà thấy anh Đ đang ngủ. T lấy 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8, màu đen có gắn 02 sim rồi bỏ đi. Trên đường đi T tháo 02 sim điện thoại vứt đi.

Đến sáng ngày 07/6/2021, T bán điện thoại di động trên cho anh Trần Minh H với giá 1.900.000 đồng tại tiệm điện thoại Hiếu Hải Vân trên đường 22/8 thuộc tổ dân

phố T, phường L, thành phố C. Số tiền trộm cắp và bán được điện thoại, T tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/HĐĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 trên, trị giá 2.303.000đồng.

Với 3 lần phạm tội, Nguyễn Đoàn Vũ T đã chiếm đoạt tổng giá trị là 10.458.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Đoàn Vũ T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại cho 03 bị hại.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSCR-HS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Đoàn Vũ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Vũ T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 xe mô tô 74K5-0560 đã trả lại cho chủ sở hữu Đoàn Văn Bé.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 đã trả lại cho chủ sở hữu Võ Thị H.
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8 đã trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Lê Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Hồ Thị N, Hoàng Lê Văn Đ, Võ Thị H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Chí T, Trần Minh H đã được bồi thường, Nguyễn Đoàn B đã nhận lại tài sản; Những người này không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Đối với Đoàn Văn Bé không biết Nguyễn Đoàn Vũ T sử dụng xe mô tô 47K5-0560 của mình đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Phạm Chí T, Nguyễn Văn V, Trần Minh H có hành vi mua tài sản do Nguyễn Đoàn Vũ T bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đoàn B không tranh luận.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đoàn Vũ T khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Hồ Thị N, Võ Thị H, Hoàng Lê Văn Đ. Bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tất cả bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đoàn Vũ T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ buộc tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở chứng minh bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà Võ Thị H vào ngày 19/3/2021, nhà chị Hồ Thị N vào ngày 07/5/2021 và nhà anh Hoàng Lê Văn Đ vào ngày 07/6/2021 đều ở thôn A, xã Đ, thành phố C với tổng giá trị tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 10.458.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt 01 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Lẽ ra, khi thành niên bị cáo phải biết tu chí, lo làm ăn, giúp gia đình nhưng bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản, cần xử phạt với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt

bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại Hồ Thị N đã nhận lại 1.000.000 đồng, Hoàng Lê Văn Đ, Võ Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Chí T, Trần Minh H đã được bồi thường, Nguyễn Đoàn B đã nhận lại tài sản; Những người này không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với Đoàn Văn Bé không biết Nguyễn Đoàn Vũ T sử dụng xe mô tô 47K5-0560 của mình đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Phạm Chí T, Nguyễn Văn V, Trần Minh H có hành vi mua tài sản do Nguyễn Đoàn Vũ T bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đoàn Vũ T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đoàn Vũ T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đoàn Vũ T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đoàn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Hoàng Lê Văn Đ, Võ Thị H, Hồ Thị N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Chí T, Trần Minh H, Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy